

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ tại Kết luận số 29-KL/ĐU ngày 15/4/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ được bố trí từ Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 86/QĐ-BNV¹ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và có hiệu lực kể từ ngày ký; các nhiệm vụ đã thực hiện theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-BNV được tiếp tục triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

¹ Quyết định số 86/QĐ-BNV ngày 23/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Công chức - Viên chức, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- PTTgTTCP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, HCCB Bộ;
- Lưu: VT, CCVC.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Để thực hiện có hiệu quả phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Quán triệt, thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW).

b) Xác định các nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia làm công cụ chính để nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; xây dựng Chính phủ số, nền hành chính số, kinh tế số, xã hội số thông qua kết nối và vận hành đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ; đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Bộ Nội vụ và của từng đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành Nội vụ **sau khi họp nhất.**

b) Đề cao vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức, đơn vị và cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch này, bảo đảm đạt hiệu quả cao nhất.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của Bộ Nội vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng cùng cấp tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng và nâng cao nhận thức về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP đến toàn thể đảng viên, công chức, viên chức và người lao động bằng nhiều hình thức thiết thực thông qua các cuộc họp, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác, thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và ban hành quy định về tiêu chí đánh giá, trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm.

c) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ định kỳ 06 tháng và cuối năm đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu và công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân là tiêu chí đánh giá thực hiện nhiệm vụ, đánh giá bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

d) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ thông qua xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức, viên chức của Bộ.

e) Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc và trong Bộ Nội vụ để phát huy sự tham gia tích cực của công chức, viên chức trong công tác chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức cho các nhà khoa học, tổ chức, cá nhân có thành tích

trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

g) Tuyên truyền, phổ biến ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý nhà nước của Bộ, nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc thông qua ứng dụng khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Tập trung hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

a) Tích cực, chủ động tham gia phối hợp rà soát, tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; rà soát các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức để hoàn thiện thể chế cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Sửa đổi quy chế quản lý khoa học và công nghệ của Bộ, kiện toàn tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trực thuộc Bộ; cho phép sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia công nghệ, chuyên gia về trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số. Thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ bằng nguồn ngân sách tự chủ của các đơn vị; cho phép và khuyến khích các nhà khoa học thành lập và tham gia điều hành doanh nghiệp dựa trên kết quả nghiên cứu để hình thành mô hình khởi nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (spin off).

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Bộ Nội vụ

a) Rà soát Danh mục điện tử dùng chung và triển khai các nền tảng số của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ để kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, tạo lập kho dữ liệu điện tử dùng chung của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ, đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số với các Bộ, ngành và địa phương.

b) Xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ, ngành Nội vụ để phục vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ và kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các đơn vị trong Bộ; hình thành trung tâm cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ để triển khai dữ liệu mở, đảm bảo an toàn, an ninh mạng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức trong và ngoài Bộ.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, người có tài năng đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ Nội vụ

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 45-NQ/TW²; thực hiện tốt các chương trình, đề án về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP³ và Quyết định số 899/QĐ-TTg⁴. Thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các đơn vị trong Bộ đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp với đặc thù quản lý của Bộ.

b) Phát triển mạng lưới các nhà khoa học và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài, kết nối mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ phục vụ chức năng tham mưu xây dựng và hoạch định chính sách của Bộ, ngành Nội vụ.

c) Nghiên cứu xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ số đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

a) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính phủ số, có kế hoạch cụ thể và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước của Bộ trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ; giao trách nhiệm cho người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ xây dựng, triển khai phát triển Chính phủ số, thực hiện ra quyết định trong hoạt động quản lý nhà nước của Bộ trên môi trường số, đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng.

b) Phối hợp với các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an để đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của Bộ.

c) Quản lý Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Bộ nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

² Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ tri thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

³ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

⁴ Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Nâng cấp chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển các hệ thống kỹ thuật có năng lực giám sát phát hiện, ngăn chặn kịp thời, hiệu quả các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng.

đ) Xây dựng kế hoạch định danh số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hoàn thành định danh số (ID), số hiệu cho cán bộ, công chức, viên chức thông qua cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp về việc làm, xuất khẩu lao động, kiểm định an toàn lao động chuyển đổi số.

b) Thúc đẩy dịch vụ trên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

c) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, dự án chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Đẩy mạnh hợp tác đa phương, song phương với các quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ.

b) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tích cực tham gia, cử các nhà khoa học tham gia các diễn đàn, hội nghị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do các tổ chức khoa học và công nghệ quốc tế trong khu vực và trên thế giới tổ chức; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng đội ngũ chuyên gia tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý các tổ chức quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động nghiên cứu, bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-

CP để rà soát, cập nhật bổ sung trong Chương trình công tác và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Kế hoạch này.

2. Giao Vụ Công chức - Viên chức chủ trì phối hợp với Trung tâm Công nghệ Thông tin, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động theo dõi, đôn đốc, rà soát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Nội vụ được giao tại Kế hoạch này và **Kế hoạch đã ban hành trước đây**; trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thực hiện định kỳ 06 tháng và cuối năm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Vụ Công chức-Viên chức; đồng thời định kỳ cập nhật thông tin dữ liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Trung tâm Công nghệ thông tin về Hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; trường hợp thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch này thì chủ động đề xuất gửi Vụ Công chức - Viên chức và Trung tâm Công nghệ Thông tin để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC I

**Danh mục các chỉ tiêu cụ thể của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Đến năm 2030				
1	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử, môi trường số			Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị quản lý nhà nước về thủ tục hành chính	Vụ Pháp chế
1.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80		
1.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90		
1.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100		
1.4	Tỷ lệ cấp giải quyết thủ tục hành chính điện tử, số hóa	%	100		
1.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, cơ sở dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80		
1.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70		
1.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa, số hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30		
1.9	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử, môi trường số hóa của cơ quan hành chính nhà nước	%	100		
1.10	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử, số hóa	%	100		
1.11	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử, môi trường số	%	100		
1.12	Tỷ lệ hồ sơ điện tử/số hóa được lập hoàn chỉnh trên hệ thống hoặc tài liệu lưu trữ điện tử được đóng gói theo quy định	%	80	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ
1.13	Tỷ lệ thu hồ sơ, tài liệu lưu trữ điện tử/số	%	70	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.14	Tỷ lệ thực hiện thủ tục hành chính phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến	%	70	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ
1.15	Tỷ lệ chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội	%	≥ 70	Cục Người có công, Trung tâm Công nghệ thông tin	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được cấp số hiệu, mã số định danh điện tử (ID) trên môi trường số	%	100	Vụ Công chức - Viên chức, Văn phòng Bộ (Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức)	Trung tâm Công nghệ Thông tin
II	Đến năm 2045				
	Thực hiện các mục tiêu thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ phù hợp với mục tiêu của Chính phủ				

PHỤ LỤC II

**Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Nội vụ thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ
Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn Bộ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung và cụ thể hóa nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Kế hoạch này.	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ		02/2025, nhiệm vụ thường xuyên
2	Xây dựng, ban hành Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.	Vụ Cải cách hành chính	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	5/2025
3	Xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) theo hướng quy định chính sách để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vì lợi ích chung của quốc gia, dân tộc, cộng đồng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị trong đó bao gồm vì mục tiêu phát	Vụ Công chức - Viên chức	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.			
4	Xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án nhằm triển khai hiệu quả Luật Lưu trữ, đặc biệt các nhiệm vụ Lưu trữ số góp phần thúc đẩy việc thực hiện Chính phủ điện tử, Chính phủ số và Chuyển đổi số quốc gia”	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	
5	Tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức Bộ Nội vụ về kỹ năng số, công nghệ số phục vụ chuyển đổi số của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	6/2025
6	Phát động phong trào thi đua trong toàn quốc để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù nhỏ nhất.	Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	4/2025
7	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động và các đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Nghiên cứu, tham mưu Lãnh đạo Bộ phương thức đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ vào thời điểm 06 tháng, cuối năm đảm bảo phù hợp, hiệu quả, kịp thời	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	Thường xuyên
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
9	Sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Vụ Tổ chức - Biên chế; Vụ Chính quyền địa phương		Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi), ban hành tháng 02/2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) tháng 5/2025
10	Sửa đổi Luật Viên chức	Vụ Công chức –		10/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Viên chức		
11	Kiểm tra, đôn đốc người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trong việc thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hằng năm.	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế	9/2025
12	Tham mưu kiện toàn, thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, chuyển đổi số và Đề án 06 của Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin	Vụ Tổ chức cán bộ	5/2025
13	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.	Văn phòng Bộ	Vụ Pháp chế, Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị quản lý nhà nước	12/2025
14	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi một số quy định trong Bộ Luật Lao động để miễn giấy phép lao động cho các chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển của Việt Nam.	Vụ Pháp chế, Cục Việc làm	Các đơn vị có liên quan	2025
15	Rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Vụ Pháp chế	Trung tâm Công nghệ thông tin, Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
16	Xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Vụ Pháp chế	Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan	9/2026
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia			
17	Xây dựng báo cáo nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	Nhiệm vụ thường xuyên
18	Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan đơn đốc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) của Bộ cập nhật đầy đủ các trường thông tin tại cơ sở dữ liệu (CSDL) về CBCCVC của Bộ sau khi hợp nhất	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	Nhiệm vụ thường xuyên
19	Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu Lãnh đạo Bộ phương án sử dụng, khai thác các dữ liệu trong CSDL về CBCCVC của Bộ nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý cán bộ của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	Nhiệm vụ thường xuyên
20	Tổ chức đưa vào khai thác vận hành Cổng dữ liệu mở của Bộ Nội vụ.	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2025-2026
21	Hướng dẫn xây dựng dự toán kinh phí để xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ phục vụ chuyển đổi số	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc	6/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	quốc gia		và trực thuộc Bộ	
22	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị có liên quan	2025 – 2026
23	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị có liên quan	2025
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
24	Rà soát, đảm bảo có chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực, vùng, miền	Vụ Công chức – Viên chức	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động tổ chức nhà nước, Trung tâm Công nghệ Thông tin	9/2025
25	Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ đề xuất cơ cấu lại, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù quản lý của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2025
26	Sửa đổi Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam	Cục Việc làm	Các đơn vị có liên quan	5/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
27	Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin rà soát, điều chỉnh các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn của Bộ trong năm 2025 theo hướng tăng cường các chuyên đề về khai thác, sử dụng trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Bộ trong thực thi công vụ, trong đó có sự phân tầng các nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng từ cơ bản đến nâng cao cho từng nhóm đối tượng đảm bảo hiệu quả, phù hợp	Vụ Tổ chức cán bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2025
28	Nghiên cứu, tham mưu tỷ lệ phù hợp công chức lãnh đạo, quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước	Vụ Công chức-Viên chức	Vụ Tổ chức cán bộ	12/2025
V	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh			
29	Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Bộ vào vận hành nhằm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ	Trung tâm Công nghệ Thông tin	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	02/9/2025
30	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực giải quyết thủ tục hành	Văn phòng Bộ	Trung tâm Công nghệ Thông tin và các đơn vị quản lý nhà nước	Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính (cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ)			
31	Phát triển phần mềm thu thập thông tin về các hoạt động của Bộ Nội vụ trên không gian mạng	Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động	Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	Nhiệm vụ thường xuyên
32	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác văn thư, lưu trữ đáp ứng yêu cầu tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế trong cơ quan nhà nước và phục vụ khai thác thông tin trong tài liệu lưu trữ của người dân, doanh nghiệp	Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2025
33	Cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành, địa phương và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030	Các đơn vị quản lý nhà nước về thủ tục hành chính	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin	06/2025
34	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Vụ Công chức-Viên chức	Các đơn vị có liên quan	3/2026
35	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06: Xây dựng sản phẩm dịch vụ làm việc quốc gia.	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan	9/2025
36	Hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06: Nền tảng hợp đồng lao động điện tử.	Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội	Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan	9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
37	Xây dựng Đề án chuyển đổi số toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các đơn vị quản lý nhà nước thuộc Bộ	2025
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp			
38	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp về việc làm, xuất khẩu lao động, kiểm định an toàn lao động chuyển đổi số	Cục quản lý lao động ngoài nước, Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin và các đơn vị có liên quan	03/2026
39	Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, dự án chuyển đổi số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành	Các đơn vị quản lý nhà nước	Trung tâm Công nghệ thông tin	2025
40	Xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước	Vụ Công chức – Viên chức	Các đơn vị có liên quan	9/2025
41	Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100 % dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Bộ và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Công nghệ thông tin	9/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
42	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	Văn phòng Bộ và các đơn vị giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số			
43	Xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế về nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn nhân lực...)	Vụ Hợp tác Quốc tế	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động tổ chức nhà nước, Trung tâm Công nghệ Thông tin	2025
44	Xây dựng kế hoạch đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, ưu tiên áp dụng giải pháp nền tảng học trực tuyến mở phục vụ đào tạo từ xa ứng dụng công nghệ chuyển đổi số và kinh nghiệm của Quốc tế	Vụ Công chức - Viên chức	Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ	2025

PHỤ LỤC III

Danh mục các nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

VIII	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia			
1	Cơ sở dữ liệu người lao động	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin	8/2025
2	Cơ sở dữ liệu Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
3	Cơ sở dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin	8/2025
4	Cơ sở dữ liệu người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Cục Quản lý lao động ngoài nước	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
5	Cơ sở dữ liệu tai nạn lao động	Cục Việc làm	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
6	Cơ sở dữ liệu ADN của liệt sĩ và thân nhân	Cục Người có công	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
7	Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Cục Người có công	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
8	Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức	Vụ Công chức - Viên chức	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
9	Cơ sở dữ liệu về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Vụ Chính quyền địa phương	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025

10	Cơ sở dữ liệu về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Vụ Tổ chức phi chính phủ	Trung tâm Công nghệ thông tin	12/2025
11	Cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức là người Việt Nam ở nước ngoài để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nhà khoa học có trình độ cao về công nghệ và chuyển đổi số	Viện Khoa học Tổ chức nhà nước và Lao động tổ chức nhà nước	Vụ Công chức - Viên chức, các đơn vị liên quan	2025